

Bản án số: 01/2024/HS-PT

Ngày: 02 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh – Công chức Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/12/2023 và ngày 02/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2023/TLPT-HS, ngày 02/8/2023, đối với bị cáo Trần Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn V, sinh năm: 1988, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2022, Trần Văn V thuê căn nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc C tại hẻm S, đường H, khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, với mức giá 06 triệu đồng/tháng, để ở và kinh doanh nhà trọ. Sau khi thuê nhà, V tự ngăn chia thành 07 phòng nhằm hoạt động chứa mại dâm, hoạt động chứa mại dâm của V được thực hiện từ 12 giờ đến 24 giờ mỗi ngày. Khi có người mua

dâm, V gọi điện thoại liên hệ với gái bán dâm đến để bán dâm cho khách, mỗi lượt bán dâm, người mua dâm phải trả 250.000 đồng, V được người bán dâm trả 80.000 đồng tiền phòng.

Khoảng 22 giờ ngày 06/12/2022, khi V đang ở nhà thì có Cáp Trọng V1 đi xe ôm đến nhà của V thuê, khi gặp V, V1 đề nghị mua dâm và V đồng ý, V sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0817.970.800 gọi đến số thuê bao 0842.477.107 của Phan Văn L, do L không có mặt ở nhà nên Nguyễn Bá Á Pha R, là người giúp việc trong nhà của L, nghe điện thoại, khi nghe V nói: “Chờ M1 qua”, R nhận ra giọng của V nhưng không nói gì. Khoảng 05 phút sau, R chở Đinh Thị Lệ M2 đến nhà của V thuê, sau đó, V hướng dẫn M2 và V1 dẫn nhau vào phòng số 03 để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Đến khoảng 22 giờ 15 phút, Bạch Ngọc V2 đi xe mô tô đến nhà của V và đề nghị gọi cho V2 một gái bán dâm. V đồng ý, tiếp tục dùng điện thoại di động của mình để gọi đến số thuê bao 0824.477.017 và R là người nghe điện thoại, V nói: “Chờ N qua”, R cũng không nói gì, khoảng 10 phút sau thì R chở Đàm Thị Tuyết N1 đến, V hướng dẫn N1 và V2 vào phòng số 4 để thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Tại phòng số 3, V1 hỏi bao nhiêu tiền cho một lần quan hệ tình dục, M2 trả lời là 250.000 đồng và được V1 đồng ý, V1 và M2 thỏa thuận đưa tiền sau khi quan hệ tình dục xong. M2 đóng cửa phòng và tự cởi hết quần áo ra, V1 cũng tự cởi hết quần áo, M2 dùng khăn lạnh và tay kích thích dương vật của V1, rồi dùng bao cao su do M2 mang theo đeo vào dương vật của V1 để quan hệ tình dục thì lực lượng Công an vào kiểm tra và bắt quả tang, tại hiện trường thu giữ 01 (một) vỏ, ruột bao cao su mang nhãn hiệu VRT.

Tại phòng số 4, N1 và V2 vào phòng, N1 đóng cửa, V2 hỏi bao nhiêu tiền cho một lần quan hệ tình dục, N1 trả lời là 250.000 đồng và được V2 đồng ý, cả 2 thỏa thuận thanh toán tiền sau khi quan hệ tình dục xong. N1 tự cởi hết quần áo ra, V2 cũng tự cởi quần áo, N1 dùng khăn lạnh và dùng miệng kích thích dương vật cho V2, khi N1 dùng bao cao su mang theo để đeo vào dương vật của V2 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang, tại hiện trường thu giữ 01 (một) vỏ, ruột bao cao su mang nhãn hiệu VRT.

Ngoài ra, lực lượng Công an thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có sim 0817.970.800 của Trần Văn V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST, ngày 20/6/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội: “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo Trần Văn V: 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2023, bà Nguyễn Thị M, là mẹ của bị cáo, nộp tài liệu, chứng cứ là bản sao sổ lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng, giấy khám sức khỏe tâm thần, giấy chứng nhận hộ nghèo, sổ hộ khẩu gia đình, sổ khám bệnh đứng tên Trần Văn V, căn cước công dân của bà M.

Ngày 30/6/2023, bị cáo Trần Văn V kháng cáo Bản án sơ thẩm số 114/2023/HS-ST, ngày 20/6/2023, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt với lý do chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo mắc bệnh tâm thần, từng điều trị tại Bệnh viện T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST, ngày 20/6/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết để điều tra lại, với lý do: Sau khi kháng cáo, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị M giao nộp các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo V đã từng có dấu hiệu bệnh tâm thần trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm chưa thực hiện trung cầu giám định tâm thần đối với bị cáo V theo quy định tại khoản 1 Điều 206 BLTTHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trần Văn V đều thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như mô tả của Cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 15/5/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2023 bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột của bị cáo, có giao nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm tài liệu, chứng cứ là bản sao sổ lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng, giấy khám sức khỏe tâm thần, giấy chứng nhận hộ nghèo, sổ hộ khẩu gia đình, sổ khám bệnh đứng tên Trần Văn V, căn cước công dân của bà M. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/8/2023, bị cáo nộp tài liệu chứng cứ là giấy khám sức khỏe tâm thần ngày 06/3/2015 của Bệnh viện T2 và bản sao sổ lĩnh tiền trợ cấp đứng tên Trần Văn V, do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện P, tỉnh Hậu Giang cấp. Ngày 10/10/2023, Bệnh viện Tâm

Thần tỉnh T2 ban hành Công văn số 321/BVTT-KHTH, cung cấp thông tin khám và điều trị nội trú, ngoại trú của Trần Văn V. Theo đó, V nhập viện và điều trị nội trú từ ngày 06/02/2015 đến ngày 17/02/2015, từ ngày 21/02/2015 đến ngày 06/3/2015, chuẩn đoán rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt cấp (F23.2), nhập viện và điều trị nội trú từ ngày 17/4/2015 đến ngày 22/4/2015, chuẩn đoán rối loạn cảm xúc lưỡng cực, đang giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần (F31.2). Ngày 17/3/2021, V được cấp toa thuốc và điều trị ngoại trú 20 ngày, chuẩn đoán bị rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện đang giai đoạn hưng cảm có các triệu chứng loạn thần (F31.2) theo ICD 10. Ngày 26/3/2021, V được cấp toa thuốc và điều trị 15 ngày, với cùng nội dung chuẩn đoán.

[3] Như vậy, cần thiết phải điều tra làm rõ bị cáo Trần Văn V khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình hay không; nếu có thì mắc bệnh đó vào thời gian nào, trong giai đoạn tố tụng nào theo quy định tại khoản 2, 6 Điều 85, khoản 1 Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP, ngày 22/12/2017. Tuy nhiên, việc điều tra các chứng cứ để làm rõ nội dung này, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên cần thiết phải hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết để điều tra lại, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[4] Do bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn V.

1.1 Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

1.2 Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Bị cáo Trần Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/01/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA TP.Phan Thiết;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu